

## **Trao đổi với Đài Truyền Hình Việt Nam về biến cố ở Tây Nguyên**

BBT Harak Champaka

Nhân dịp lễ ra mắt tác phẩm về lịch sử Fulro tại Los Angeles, Pgs. Ts. Po Dharma có buổi tiếp xúc với Đài Truyền Hình Việt Nam (Calitoday) tại San Jose, California, Hoa Kỳ vào ngày 26 tháng 4 năm 2008. Trong dịp này, phóng viên Nguyễn Nam phỏng vấn Po Dharma về nguyên nhân đã đưa đẩy dân tộc Tây Nguyên xuống đường biểu tình từ ngày 11 đến 14-4-2008 nhằm yêu cầu nhà nước Việt Nam phải trao trả lại cho họ quyền sở hữu đất đai và quyền



Phóng viên Nguyễn Nam và Po Dharma

tự do tín ngưỡng. Để giải quyết biến cố này, chính quyền Hà Nội ra lệnh cho lực lượng an ninh và cảnh sát dùng vũ lực đàn áp thẳng tay cuộc đấu tranh bất bạo động này, gây thương tích và thiệt mạng cho một số người đồng bào sắc tộc Tây Nguyên. Bên chính quyền Việt Nam, có 4 nhân viên công an bị chết.

Để trả lời cho câu hỏi của phóng viên Nguyễn Nam, Po Dharma cho rằng sự vùng dậy của dân tộc Tây Nguyên vào tháng 4 năm 2008 không phải là biến cố nhất thời có sự nhúng tay của một số tổ chức ở nước ngoài như chính quyền Hà Nội thường loan tin nhằm che dấu chính sách sai lầm của nhà nước Việt Nam, mà là một truyền thống đấu tranh của người sắc tộc ở miền trung đã xảy ra từ 1955. Trước biến cố tháng 4-2008, người ta không thể quên được những cuộc vùng dậy khác của người sắc tộc đã xảy ra vào năm 2004 và 2001 dưới chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa cũng như sự ra đời của mặt trận Fulro dưới thời đệ nhị cộng hòa (1964-1975) và phong trào Bajaraka dưới chế độ Ngô Đình Diệm (1955 đến 1963).

Nhìn qua một cách tổng quát, những yêu sách mà người sắc tộc đã nêu ra, thường tập trung chung quanh vấn đề liên quan đến quyền sở hữu đất đai, quyền tự do tín ngưỡng, quyền được sống theo phong tục cổ truyền, v.v. Và người ta có thể nêu ra hàng chục yêu sách khác tùy theo không gian và thời gian của biến cố. Thế thì sắc dân thiểu số ở miền trung Việt Nam muốn gì và thế nào là mục tiêu đấu tranh của họ đã diễn ra trên giải đất miền trung Việt Nam hơn nửa thế kỷ qua. Đó là một câu hỏi quan trọng cần được mổ xẻ để nắm vững trọng tâm của vấn đề trước khi đi tìm giải pháp để giải quyết cho vấn đề này.

Theo Po Dharma, dân tộc thiểu số ở miền trung Việt Nam chỉ yêu cầu nhà nước Việt Nam giải quyết một vấn đề duy nhất đó là phải trao trả lại cho họ “**qui chế dân tộc bản địa**” mà triều đình Huế đã công nhận kể từ năm 1840, được ghi rõ trong qui ước của Xứ Thượng Miền Nam (Pays Montagnard du Sud) mà chính quyền Pháp ở Đông Dương đã ký kết tại Sài Gòn vào ngày 27-5-1946, sau đó biến thành Hoàng Triều Cương Thổ, tức là khu vực tự trị dành cho dân bản địa (autochtones) mà vua Bảo Đại đã ban hành tại Đà Lạt vào ngày 21-5-1951.

## Trao đổi với Đài Truyền Hình

Công nhận sắc dân Tây Nguyên và Chăm là dân tộc bản địa tức là chấp nhận cho họ có một khu vực đất đai riêng mà chính họ là chủ nhân để quản lý, khai thác, phát triển phù hợp với môi trường nhân sinh của họ và không ai có quyền chiếm đoạt, trưng dụng đất đai này mà không có sự đồng ý của họ. Công nhận họ là người bản địa tức là chấp nhận cho họ quyền quản lý trực tiếp mọi cơ cấu tổ chức hành chính, văn hóa, xã hội và tín ngưỡng trong khu vực của họ. Công nhận họ là người bản địa tức là chấp nhận rằng dân tộc Tây Nguyên và người Chăm là một chủng tộc sinh ra trên đất đai mà tổ tiên của họ đã để lại, có một nền văn hóa và lịch sử lâu đời trên giải đất miền trung Việt Nam.

Trải qua 9 thế kỷ của cuộc Nam Tiến, nhà nước Việt Nam đã chiếm trọn đất đai miền duyên hải của vương quốc Champa chạy dài từ Quảng Bình đến biên giới Biên Hòa và chỉ để lại cho dân tộc bại trận này sau năm 1832 một lãnh thổ ở Tây Nguyên và khu vực nhỏ nhoi ở hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận, để họ có cơ hội tự phát triển và tự cai quản lấy mọi cơ cấu tổ chức xã hội theo truyền thống của họ. Chính vì ý thức đến yếu tố lịch sử này, dân tộc Tây Nguyên và Chăm không bao giờ chấp nhận nhà nước Việt Nam, dù dưới chế độ cộng hòa hay xã hội chủ nghĩa, dùng quyền lực để xâm chiếm đất đai còn lại mà triều đình Huế dành cho họ sau năm 1840, dựa vào sức mạnh của dân tộc thắng trận để xóa bỏ lai lịch nguồn gốc dân tộc thua trận trên bản đồ thế giới qua các chính sách đồng hóa họ thành người Việt chính thống và tước bỏ quyền cơ bản dân tộc bản địa của họ đã ghi rõ trong hiến chương của Liên Hiệp Quốc.

Ai cũng biết người Tây Nguyên và Chăm lúc nào cũng chấp nhận họ là dân tộc thua trận, nhưng họ không bao giờ chấp nhận bị diệt vong trong thế kỷ thứ 21 này. Họ lúc nào cũng chấp nhận là công dân Việt Nam, nhưng họ không bao giờ chấp nhận nhà nước Việt Nam tước đoạt quyền sở hữu đất đai của họ. Nguyện vọng của họ không bao giờ hàm chứa mục tiêu nhằm lật đổ chính quyền Việt Nam hay đòi

quyền độc lập mà chỉ mong mỗi nhà nước Việt Nam hôm nay phải có lòng nhân đạo hơn bằng cách trao trả lại cho họ “**qui chế dân tộc bản địa**” để họ có cơ hội được hiện hữu bên cạnh dân tộc lớn trên dải đất Việt Nam trong thế kỷ thứ 21 này như một cộng đồng tộc người có một nguồn gốc lịch sử và nền văn minh lâu đời.

Tóm lại, cuộc vùng dậy của dân tộc Tây Nguyên vào tháng 4 năm 2008 chỉ là một cuộc đấu tranh để bảo vệ sự sống còn của một dân tộc thua trận trong không gian của lịch sử hầu đi tìm quyền được sống trong biên giới dân tộc bản địa mà nhà nước Việt Nam đã công nhận kể từ năm 1840. Mọi chính sách dùng quyền lực để đàn áp và xâm chiếm đất đai của dân tộc này chỉ làm khuyếch đại thêm lòng căm thù giữa dân tộc thua trận và dân tộc thắng trận, khơi dậy thêm những hình ảnh đẫm máu và tang thương đã xảy ra trong lịch sử xâm chiếm đất đai của vương quốc Champa ở miền trung Việt Nam trong suốt chiều dài của cuộc Nam Tiến từ thế kỷ thứ 10 đến năm 1832.

Nhà nước Việt Nam lúc nào cũng kêu gọi nhân dân vùng dậy chống chủ nghĩa “đế quốc”, tức là chủ nghĩa dùng quyền lực để xâm chiếm đất đai của dân tộc khác, trong khi đó nhà nước Việt Nam lại đưa ra chính sách tước đoạt quyền sở hữu đất đai của người Tây Nguyên và Chăm ở miền trung Việt Nam. Có chăng người Tây Nguyên và Chăm không phải là chủng tộc gốc Việt, thành ra nhà nước Việt Nam không quan tâm cho lắm đến quyền sở hữu đất đai và sự sống còn của họ trong thế kỷ thứ 21 này! Cuộc vùng dậy của dân tộc Tây Nguyên vào tháng 4 năm 2008 là một thí dụ điển hình.